TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 27-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Định.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023; đối với bị cáo:

Lê Văn G, sinh năm 1985, tại Y.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, phường Hợp Minh, thành phố Y, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Sơn (Đã chết) và bà Đào Thị Tập; vợ là Phùng Thị Hồng (Đã ly hôn) và có 02 con: Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án: Ngày 16-8-2016 Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 40/2016/HSST. Ngày 22-5-2017 G chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 29-7-2022 TAND Thành phố Y, tỉnh Y ra Quyết định số 23/2022/QĐ-VDS miễn thi hành án đối với khoản án phí HSST và DSST. Đối với khoản tiền 2.000.000đ bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan G chưa chấp hành.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 21-01-2016 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phúc thẩm tuyên "Miễn trách nhiệm hình sự" về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 29/PT.

+ Ngày 28-6-2018 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 189/2018/HSST. Đã chấp hành xong bản án ngày 10-5-2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-12-2022 đến nay (Có mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Nguyễn Văn Th (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Thế T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09-12-2022, Công an xã Tân Thành, đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm 9, xã Tân Thành, huyện V, tỉnh N phát hiện bắt quả tang Lê Văn G có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 gói nhỏ có đặc điểm vỏ ngoài là giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, G khai nhận gói nhỏ trên là ma túy heroine, G vừa mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực xóm 9, xã Tân Thành với giá 200.000đ, mục đích mua về để sử dụng. G được đưa về trụ sở Công an xã Tân Thành, lập biên bản thu giữ gói ma túy trên và niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1, ngoài ra Công an còn thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của Lê Văn G trong 01 chai nhựa ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 1852/KLKTHS ngày 12-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N đã kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong một gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (1x1)cm, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M1: 0,165 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1853/KL-KTHS ngày 16/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N đã kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất MAM-6, Morphine và Codenine trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKSVB ngày 22-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố bị cáo Lê Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn G thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn G từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn G.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì và 01(một) chai nhựa niêm phong có chứa mẫu vật giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn G phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo. Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 09-12-2022 tại xóm 9, xã Tân Thành, huyện V, tỉnh N; Lê Văn G có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,165 gam (không phẩy một trăm sáu mươi lăm gam) ma túy loại heroine, nhằm mục đích sử dụng, thì bị Công an xã Tân Thành, huyện V, tỉnh N phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu hành vi của bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành thì bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, buộc bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn G có nhân thân xấu, đã bị xét xử về những hành vi liên quan đến tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì và 01(một) chai nhựa niêm phong có chứa mẫu vật giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn G, căn cứ vào kết quả giám định mẫu nước tiểu, Công an huyện V, tỉnh N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G hình thức phạt tiền 1.500.000đ là có căn cứ.

[8] Đối với ng□ời đàn ông đã bán ma túy cho G, do G không xác định đ□ợc tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này; quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa có kết quả; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Lê Văn G 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-12-2022.

2. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy 01(một) phong bì có chứa mẫu vật giám định được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N, mặt trước có ghi số 1852/KL-KTHS.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) chai nhựa có chứa mẫu vật giám định được niêm phong, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N, mặt trước có ghi số 1853/KL-KTHS.

(Vật chứng đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22-02-2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- Phòng PV 06 + PC10 Công an tỉnh N;
- UBND TP Y, tỉnh Y;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam